



# CHƯƠNG 3:

# THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH



# NỘI DUNG:

- KHÁI NIỆM VỀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH
- CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH
- CHỦ THỂ THAM GIA
- CÔNG CỤ CỦA THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH
- QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

cuu duong than cong . com

cuu duong than cong . com

## CHƯƠNG 3

### THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH



# I. KHÁI NIỆM VỀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

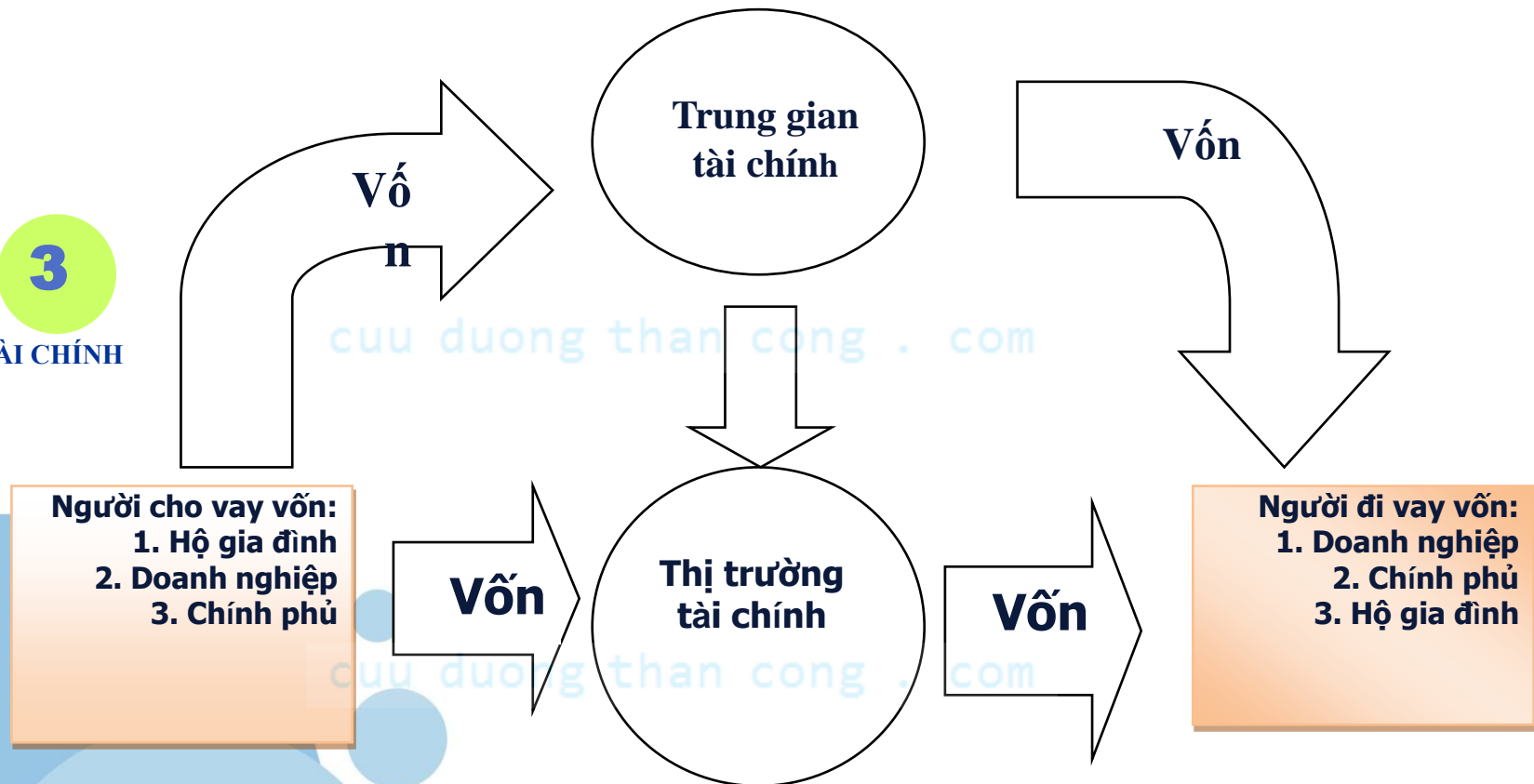
## CHƯƠNG 3 THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

*Thị trường tài chính là nơi diễn ra quá trình luân chuyển vốn từ người thừa vốn đến những người thiếu vốn thông qua các công cụ tài chính (chứng khoán) và cơ chế nhất định*



# I. KHÁI NIỆM VỀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

## CHƯƠNG 3 THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH





# I. KHÁI NIỆM VỀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

## CHƯƠNG 3 THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

*Chứng khoán là các chứng từ dưới dạng giấy tờ hoặc ghi trên hệ thống điện tử xác nhận các quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu chứng từ đó với người phát hành*



# I. KHÁI NIỆM VỀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

## Chức năng:

- Dẫn nguồn tài chính từ những chủ thể có khả năng cung ứng nguồn tài chính đến những chủ thể cần nguồn tài chính
- Cung cấp khả năng thanh khoản cho các chứng khoán
- Cung cấp thông tin kinh tế và đánh giá giá trị doanh nghiệp
- Là môi trường để Nhà nước thực hiện chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa

### CHƯƠNG 3 THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH



# I. KHÁI NIỆM VỀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

## Điều kiện:

- Nên kinh tế hàng hoá phát triển, tiền tệ ổn định với mức độ lạm phát có thể kiểm soát được
- Các công cụ của thị trường tài chính phải đa dạng, tạo ra các phương tiện chuyển giao quyền sử dụng các nguồn tài chính
- Hình thành và phát triển hệ thống các trung gian tài chính
- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và quy chế cần thiết làm cơ sở hoạt động và kiểm soát thị trường tài chính, đồng thời cần có tổ chức quản lý nhà nước để điều khiển giám sát sự hoạt động của thị trường theo quy định của pháp luật



# I. KHÁI NIỆM VỀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

## Vai trò:

- Góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế thông qua việc tận dụng nguồn vốn
- Tạo môi trường thuận lợi để dung hòa các lợi ích kinh tế của các chủ thể kinh tế trên thị trường
- Tuyển chọn và kích thích các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh lành mạnh có hiệu quả

www.company.com.....





## II. CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH (Structure of the financial system)

1. Thị trường tiền tệ và thị trường vốn

2. Thị trường chứng khoán nợ và thị trường chứng  
khoán vốn

3. Thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp

4. Thị trường tập trung và thị trường phi tập trung

5. Thị trường phái sinh

CHƯƠNG 3  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH



# 1. Thị trường tiền tệ - thị trường vốn

## a. Thị trường tiền tệ (money market)

- *Là thị trường mua bán các loại công cụ tài chính ngắn hạn (chứng khoán nợ ngắn hạn - short-term debt securities (có thời hạn đáo hạn từ một năm trở xuống))*
- Cung ứng vốn ngắn hạn, mang tính nhất thời
- Gồm: thị trường liên ngân hàng (Interbank Market), thị trường hối đoái (Foreign Exchange Market)...

CHƯƠNG **3**  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH



# 1. Thị trường tiền tệ - thị trường vốn

## b. Thị trường vốn (capital market)

*Thị trường vốn là thị trường mua bán các công cụ tài chính dài hạn (chứng khoán nợ dài hạn - long-term debt securities (có thời hạn đáo hạn trên một năm) và các chứng khoán vốn (equity securities))*

- Thị trường vay nợ dài hạn
- Thị trường tín dụng thuê mua hay cho thuê tài chính
- Thị trường chứng khoán





## 2. Thị trường chứng khoán nợ - thị trường chứng khoán vốn

### a. Thị trường chứng khoán nợ (debt market)

- *Là thị trường mà ở đó người ta mua bán các chứng khoán nợ (debt securities)*

- Chứng khoán nợ là chứng khoán xác nhận quyền được nhận lại các khoản vốn đã ứng trước cho nhà phát hành vay khi chứng khoán đáo hạn cũng như quyền được đòi những khoản lãi theo thỏa thuận từ việc cho vay



## 2. Thị trường chứng khoán nợ - thị trường chứng khoán vốn

### a. Thị trường chứng khoán nợ (debt market)

- Ví dụ: trái phiếu
- Chứng khoán nợ: công cụ có thu nhập cố định (fixed – income instruments)
- Thời hạn: ngắn hạn, trung hạn hoặc dài hạn

CHƯƠNG 3  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH



## 2. Thị trường chứng khoán nợ - thị trường chứng khoán vốn

### b. Thị trường chứng khoán vốn (equity market)

- *Là thị trường mà ở đó người ta mua bán các chứng khoán vốn (equity securities)*

- *Chứng khoán vốn:* những chứng từ xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người nắm giữ đối với một phần thu nhập thuần và tài sản của tổ chức phát hành



## 2. Thị trường chứng khoán nợ - thị trường chứng khoán vốn

### b. Thị trường chứng khoán vốn (equity market)

- Ví dụ: cổ phiếu
- Nguồn thu: phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của tổ chức phát hành
- Thời hạn: vô thời hạn

...





### 3. Thị trường sơ cấp – thị trường thứ cấp

#### a. Thị trường sơ cấp (Primary market)

- *Là thị trường trong đó các chứng khoán mới được các nhà phát hành bán cho các khách hàng đầu tiên => thị trường phát hành*

- Cung ứng vốn cho nhà phát hành

- Thường không công khai

CHƯƠNG **3**  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH



### 3. Thị trường sơ cấp – thị trường thứ cấp

#### b. Thị trường thứ cấp (Secondary market)

- *Là thị trường trong đó các chứng khoán đã được phát hành trên thị trường sơ cấp được mua đi bán lại, làm thay đổi quyền sở hữu chứng khoán*

- Tạo tính thanh khoản
- Hỗ trợ xác định giá



# So sánh giữa TT sơ cấp và TT thứ cấp

TT sơ cấp	TT thứ cấp
Giao dịch các chứng khoán mới phát hành.	Giao dịch các chứng khoán đã được phát hành trên TT sơ cấp.
Tạo vốn cho tổ chức phát hành	Không tạo vốn cho tổ chức phát hành.
<a href="http://www.company.com">www.company.com</a>	Tăng tính thanh khoản cho các chứng khoán được phát hành trên thị trường sơ cấp, xác định



## 4. Thị trường tập trung – thị trường phi tập trung

### a. Thị trường tập trung (Exchange market)

- *Là thị trường mà việc giao dịch mua bán công cụ tài chính được thực hiện có tổ chức và tập trung tại một nơi nhất định*

- **VD:** SGDCK HOSE, HNX, HSX, TSE, NYSE,...

- Giao dịch thông qua nhà môi giới – trung gian-brokers



## 4. Thị trường tập trung – thị trường phi tập trung

### b. Thị trường phi tập trung (Over-the-counter market)

*Là thị trường mà các hoạt động mua bán chứng khoán được thực hiện phân tán ở những địa điểm khác nhau chứ không tập trung tại một nơi nhất định*

CHƯƠNG **3**  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH



# 4. Thị trường tập trung – thị trường phi tập trung

## b. Thị trường phi tập trung (Over-the-counter market)

- Các nhà tạo lập thị trường (market maker) luôn có sẵn một lượng chứng khoán trong tài khoản, sẵn sàng mua hoặc bán tại các quầy của các công ty chứng khoán hoặc các ngân hàng cho các nhà đầu tư tìm đến với họ và chấp nhận mức giá mà họ đưa ra.
- Các nhà tạo lập thị trường sẽ hưởng lợi từ chênh lệch giữa giá mua và giá bán.

CHƯƠNG 3  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH



## 5. Thị trường phái sinh

- *Là thị trường giao dịch các CK phái sinh*
- *CK phái sinh*: một loại công cụ tài chính mà giá trị của chúng tùy thuộc vào giá trị của một hoặc một số tài sản cơ sở. Tài sản cơ sở có thể là một hàng hóa, tiền tệ, chứng khoán, hoặc chỉ số chứng khoán



# III. CHỦ THỂ THAM GIA

## 1. Chủ thể tham gia trên thị trường tiền tệ

- Ngân hàng Trung ương

- Ngân hàng thương mại

- Kho bạc Nhà nước

- Nhà đầu tư

- Nhà môi giới và nhà kinh doanh

[www.company.com](http://www.company.com)





# III. CHỦ THỂ THAM GIA

## 2. Chủ thể tham gia trên thị trường vốn

- Người phát hành chứng khoán

- Người đầu tư

- Người môi giới

- Người tổ chức thị trường

- Người quản lý và giám sát hoạt động thị trường

[www.company.com](http://www.company.com)



# IV. CÔNG CỤ CỦA THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

1. CÔNG CỤ TRÊN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

2. CÔNG CỤ TRÊN THỊ TRƯỜNG VỐN

3. CÔNG CỤ TRÊN THỊ TRƯỜNG PHÁI SINH

CHƯƠNG **3**  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH



# 1. CÔNG CỤ TRÊN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- Tín phiếu kho bạc (Treasury Bill)
- Các khoản vay liên ngân hàng (Fed Funds)
- Thương phiếu (Commercial paper)
- Chấp phiếu ngân hàng (Banker's Acceptance)
- Hợp đồng mua lại (Repurchase Agreements - Repos)
- Các chứng chỉ tiền gửi được chuyển nhượng (Negotiable Certificates of Deposits -NCDs)

CHƯƠNG 3  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH



# 1. CÔNG CỤ TRÊN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- *Tín phiếu kho bạc (Treasury Bill)*

Là công cụ vay nợ ngắn hạn của Chính phủ do

CHƯƠNG **3**  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

Kho bạc phát hành để bù đắp cho những thiếu hụt  
tạm thời của ngân sách nhà nước



# 1. CÔNG CỤ TRÊN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- *Các khoản vay liên ngân hàng (Fed Funds)*

Là các khoản vay ngắn hạn giữa các tổ chức

**CHƯƠNG 3** tài chính, thông thường trong khoản thời gian 1  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH ngày nhằm đáp ứng nhu cầu về tỷ lệ dự trữ bắt  
buộc do NHTW quy định



# 1. CÔNG CỤ TRÊN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- *Thương phiếu (Commercial paper)*

là những giấy nhận nợ do các công ty có uy tín

**CHƯƠNG 3** phát hành để vay vốn ngắn hạn từ thị trường tài  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH chính



# 1. CÔNG CỤ TRÊN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- *Chấp phiếu ngân hàng (Banker's Acceptance)*

Là các hối phiếu kỳ hạn do các công ty ký phát

**CHƯƠNG 3** và được ngân hàng đảm bảo thanh toán bằng cách  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH đóng dấu “đã chấp nhận” lên tờ hối phiếu. (là  
những hối phiếu được ngân hàng chấp nhận, theo  
nghĩa là bảo lãnh thanh toán)



# 1. CÔNG CỤ TRÊN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- *Hợp đồng mua lại (Repurchase Agreements - Repos)*

Là một hợp đồng trong đó ngân hàng bán một

**CHƯƠNG 3** số lượng tín phiếu kho bạc mà nó đang nắm giữ,  
**THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH** kèm theo điều khoản mua lại số tín phiếu đó sau  
một vài ngày hay một vài tuần với mức giá cao  
hơn





# 1. CÔNG CỤ TRÊN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- *Các chứng chỉ tiền gửi được chuyển nhượng*  
(Negotiable Certificates of Deposits -NCDs)

**CHƯƠNG 3** Chứng chỉ tiền gửi (Certificate of Deposit - CD)  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH là một công cụ nợ (debt instrument) do các ngân hàng phát hành, cam kết trả lãi định kỳ cho khoản tiền gửi và sẽ hoàn trả vốn gốc (được gọi là mệnh giá của chứng chỉ) cho người gửi tiền khi đến ngày đáo hạn



## 2. CÔNG CỤ TRÊN THỊ TRƯỜNG VỐN

- Trái phiếu (Bonds)
- Cổ phiếu (Stocks)
- Các khoản vay thế chấp (mortgages)
- Các khoản cho vay cho thuê tài chính
- Chứng chỉ quỹ

CHƯƠNG **3**  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH



## 2. CÔNG CỤ TRÊN THỊ TRƯỜNG VỐN

- Trái phiếu (Bonds) là công cụ nợ dài hạn do chính phủ hoặc các công ty phát hành nhằm huy động vốn dài hạn.

### CHƯƠNG 3

THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

Trái phiếu do chính phủ phát hành được gọi là trái phiếu chính phủ hay trái phiếu kho bạc (treasury bond),

trái phiếu do công ty phát hành được gọi là trái phiếu công ty



# Trái phiếu (Bonds)

## CHƯƠNG 3 THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

- **Mệnh giá (par value):** trên trái phiếu bao giờ cũng ghi một số tiền nhất định được gọi là mệnh giá. Mệnh giá trái phiếu là giá trị mà người nắm giữ trái phiếu sẽ nhận được khi trái phiếu đến hạn.
- **Lãi suất (coupon rate):** được ghi trên trái phiếu. Lãi suất của trái phiếu (coupon rate) là mức lãi suất mà người mua trái phiếu sẽ được hưởng, nó chính là tỷ lệ phần trăm giữa số tiền lãi và mệnh giá trái phiếu



# Trái phiếu (Bonds)

## CHƯƠNG 3 THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

- **Thời hạn trái phiếu (maturity):** là khoảng thời gian (tính bằng năm) kể từ lúc trái phiếu được phát hành cho tới khi nhà phát hành trả lại mệnh giá cho người nắm giữ trái phiếu (đáo hạn)
- **Quyền mua lại (callable):** là quyền cho phép tổ chức phát hành trái phiếu thu hồi trái phiếu và hoàn lại vốn gốc với mức giá dự kiến trước thời hạn thanh toán => dùng để bảo vệ họ không phải trả lãi suất quá cao



# Trái phiếu (Bonds)

- **Giá mua của trái phiếu:** là khoản tiền thực tế mà người mua bỏ ra để có được quyền sở hữu trái phiếu.

## CHƯƠNG 3 THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

Giá mua có thể bằng, cao hơn hoặc thấp hơn mệnh giá, nhưng đều nhận tiền lãi dựa vào mệnh giá, được nhận vốn gốc bằng mệnh giá khi đến hạn ●

Giá mua phụ thuộc vào: cung cầu, lạm phát dự tính, lãi suất thị trường,...



# Phân loại trái phiếu

- Trái phiếu chính phủ và trái phiếu công ty
- Trái phiếu được trả lãi định kỳ và trái phiếu chiết khấu

CHƯƠNG **3**  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

- Trái phiếu lãi suất cố định (straight bonds) và trái phiếu có lãi suất thả nổi (floating rate bonds)



# Phân loại trái phiếu

- **Trái phiếu được trả lãi định kỳ (coupon bond):** là trái phiếu mà chủ thể phát hành sẽ trả lãi đã được ấn định theo định kỳ 6 tháng hoặc 1 năm.

Thông thường khi phát hành, giá phát hành bằng với mệnh giá và khoản tiền này sẽ được hoàn trả một lần khi đáo hạn.





# Phân loại trái phiếu

- VD: Một trái phiếu có mệnh giá 1000 USD, lãi suất coupon là 8%/năm, thời gian đáo hạn là 5 năm, phát hành vào tháng 3/2008.

CHƯƠNG **3**  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

⇒ Trái chủ sẽ nhận được 80 USD vào tháng 3 mỗi năm từ năm 2009 đến 2013.

⇒ Vào tháng 3/2013, trái chủ cũng nhận được vốn gốc là 1000 USD



# Phân loại trái phiếu

- **Trái phiếu chiết khấu (discount bond):** là loại trái phiếu được phát hành với giá thấp hơn so với mệnh giá, trái chủ sẽ nhận được một khoản tiền bằng mệnh giá vào ngày đáo hạn của trái phiếu.

CHƯƠNG **3**  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH



# Phân loại trái phiếu

- VD: Một trái phiếu có mệnh giá 1000 USD, được phát hành với giá 700USD, thời gian đáo hạn là 5 năm, phát hành vào tháng 3/2008.

## CHƯƠNG 3 THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

⇒ Trong suốt thời gian 5 năm, trái chủ không nhận được bất cứ khoản tiền nào từ chủ thể phát hành.

⇒ Đến thời gian đáo hạn vào tháng 3/2013, trái chủ sẽ nhận được 1 khoản tiền bằng mệnh giá là 1000 USD



# Định giá trái phiếu coupon

Trả lãi định kỳ 1 năm 1 lần:

$$P = C \frac{1 - (1 + r)^{-n}}{r} + F (1 + r)^{-n}$$

P: Giá trái phiếu

n: Số kỳ trả lãi hàng năm

C: Khoản lãi coupon trả từng kỳ

r: Lãi suất yêu cầu

F: Mệnh giá trái phiếu.



# Định giá trái phiếu chiết khấu

$$P = \frac{F}{(1 + r)^n}$$

- Một loại trái phiếu có thời hạn đáo hạn là 20 năm nhưng không trả lãi định kỳ mà chỉ trả vốn gốc là 1,000,000 VND vào cuối năm thứ 20. Nếu hiện nay lãi suất trên thị trường là 10% thì người mua trái phiếu phải trả bao nhiêu tiền để mua trái phiếu này?



## 2. CÔNG CỤ TRÊN THỊ TRƯỜNG VỐN

- Cổ phiếu (Stocks) là một chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của chủ thể phát hành

cuu duong than cong . com

- Cổ phiếu thường và cổ phiếu ưu đãi

cuu duong than cong . com



# Cổ phiếu (Stocks)

## CHƯƠNG 3 THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

- Khi mua cổ phiếu, nhà đầu tư (được gọi là cổ đông) trở thành những chủ sở hữu đối với công ty, **chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi vốn góp** của mình.
- Khi công ty bị phá sản, cổ đông chỉ nhận được những gì sau khi công ty đã trang trải xong các khoản nghĩa vụ khác như thuế, nợ ngân hàng, **trái phiếu**.
- Cổ phiếu là công cụ tài chính **không có thời hạn**



# Cổ phiếu (Stocks)

## □ Cổ phiếu thường (cổ phiếu phổ thông) (common stock)

Là giấy chứng nhận sở hữu cổ phần thường, nó xác nhận quyền sở hữu đối với công ty cổ phần

- Người mua cổ phiếu thường trở thành **cổ đông thường** hay cổ đông phổ thông
- Cổ đông được hưởng phần lợi nhuận tương ứng với số cổ phiếu sở hữu gọi là **cổ tức**





# Cổ phiếu (Stocks)

## □ Đặc điểm

- Không có kỳ hạn, không hoàn vốn
- Cổ tức không cố định, tùy thuộc vào kết quả kinh doanh của doanh nghiệp
- Khi công ty phá sản, cổ đông thường là người cuối cùng hưởng giá trị còn lại của tài sản thanh lý
- Giá cổ phiếu biến động nhanh nhạy, đặc biệt là trên thị trường thứ cấp (lãi suất thị trường, cổ tức – kết quả kinh doanh, quan hệ cung – cầu, tâm lý “bầy đàn”...)

CHƯƠNG 3  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH



# Cổ phiếu (Stocks)

## ❑ Trách nhiệm - Quyền lợi của cổ đông thường:

- Chịu trách nhiệm hữu hạn theo phần vốn góp của mình

CHƯƠNG **3**  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

- Quyền có thu nhập
- Quyền tiên mãi: khi công ty phát hành một đợt cổ phiếu mới nhằm tăng vốn.
- Quyền bỏ phiếu (biểu quyết) tại đại hội đồng cổ đông
- Quyền được chia tài sản thanh lý

[www.company.com](http://www.company.com)



# Cổ phiếu (Stocks)

□ **Cổ phiếu ưu đãi (preferred stock):** là loại giấy chứng nhận cổ đông được ưu tiên so với cổ đông thường về mặt tài chính nhưng bị hạn chế về quyền hạn đối với công ty góp vốn, như: không tham gia ứng cử bầu cử vào hội đồng quản trị

**CHƯƠNG 3**  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH



# Cổ phiếu (Stocks)

□ Đặc điểm của cổ phiếu ưu đãi:

- Không có kỳ hạn, không hoàn vốn
- Cổ tức được ấn định theo một tỷ lệ cố định trên mệnh giá hoặc một mức cổ tức tuyệt đối tối đa
- Cổ đông ưu đãi không có quyền biểu quyết
- Cổ đông ưu đãi được ưu tiên nhận lại vốn trước cổ đông phổ thông nhưng sau người có trái phiếu khi công ty phá sản
- Giá của cổ phiếu ưu đãi thường ổn định



# Cổ phiếu (Stocks)

□ Đặc điểm của cổ phiếu ưu đãi:

- Giá của cổ phiếu ưu đãi

$$P_0 = \frac{D}{r}$$

cuu duong than cong . com

Ví dụ: Cổ phiếu ưu đãi của công ty XYZ hiện đang được bán với giá \$50. Mức cổ tức của cổ phiếu ưu đãi là \$6/cp. Vậy tỷ lệ lãi suất yêu cầu của cổ phiếu ưu đãi XYZ là?



# Cổ phiếu (Stocks)

## □ Các loại cổ phiếu ưu đãi:

- Cổ phiếu ưu đãi tích lũy (accumulative preferred stock - APS)
- Cổ phiếu ưu đãi không tích lũy (Non APS)
- Cổ phiếu ưu đãi tham dự chia phần (Participating preferred stock)
- Cổ phiếu ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phiếu thường (Convertible preferred stock)
- Cổ phiếu ưu đãi có thể mua lại (Callable preferred stock)

CHƯƠNG **3**  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH



## 2. CÔNG CỤ TRÊN THỊ TRƯỜNG VỐN

- **Chứng chỉ quỹ:** chứng khoán dưới hình thức chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ do công ty quản lý quỹ thay mặt Quỹ phát hành, xác nhận quyền sở hữu hợp pháp của người đầu tư đối với một hoặc một số đơn vị quỹ của Quỹ

CHƯƠNG **3**  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH



## 2. CÔNG CỤ TRÊN THỊ TRƯỜNG VỐN

### CHƯƠNG 3 THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

- Quỹ đầu tư (Investment Fund) là quỹ hình thành từ vốn góp của nhà đầu tư với mục đích kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác, kể cả bất động sản, trong đó nhà đầu tư không có quyền kiểm soát hàng ngày đối với việc ra quyết định đầu tư của quỹ

- Quỹ đóng
- Quỹ mở





## 2. CÔNG CỤ TRÊN THỊ TRƯỜNG VỐN

- Các khoản vay thế chấp (mortgages): Các khoản vay thế chấp là những khoản tín dụng dài hạn nhưng được bảo đảm bằng bất động sản

cuu duong than cong . com

Chứng khoán hóa các khoản vay thế chấp  
(mortgage-backed security- MBS)



## 2. CÔNG CỤ TRÊN THỊ TRƯỜNG VỐN

- Các khoản cho vay cho thuê tài chính

**CHƯƠNG 3**  
**THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH**

cuu duong than cong . com

cuu duong than cong . com

[www.company.com](http://www.company.com)



# 3. CÔNG CỤ TRÊN THỊ TRƯỜNG PHÁI SINH

- Hợp đồng kỳ hạn (Forwards)
- Hợp đồng tương lai (Futures)
- Hợp đồng quyền chọn (Options)
- Hợp đồng hoán đổi (Swaps)

CHƯƠNG **3**  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH



# 3. CÔNG CỤ TRÊN THỊ TRƯỜNG PHÁI SINH

- Hợp đồng kỳ hạn (Forwards)
- Hợp đồng tương lai (Futures)
- Hợp đồng quyền chọn (Options)
- Hợp đồng hoán đổi (Swaps)

CHƯƠNG **3**  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH



### 3. CÔNG CỤ TRÊN THỊ TRƯỜNG PHÁI SINH

- Hợp đồng kỳ hạn (Forwards) là một thỏa thuận giữa người mua và người bán về việc thực hiện một giao dịch hàng hóa với **một khối lượng xác định** tại **một thời điểm xác định** trong tương lai với **một mức giá được xác định trước**

CHƯƠNG **3**  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH



### 3. CÔNG CỤ TRÊN THỊ TRƯỜNG PHÁI SINH

- Hợp đồng tương lai (Futures) là hợp đồng mua bán chứng khoán mà tại ngày giao dịch, đôi bên thoả thuận về số lượng và giá cả, nhưng việc thanh toán và giao hàng sẽ diễn ra ở một ngày nhất định trong tương lai

CHƯƠNG 3  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH



Forward Contract	Future Contract
Là HĐ riêng biệt giữa 2 bên	Là HĐ trao đổi trên thị trường
Không tiêu chuẩn hoá	Tiêu chuẩn hoá HĐ
Thường chuyển giao hàng hóa vào ngày riêng biệt	Ngày giao hàng nhất định theo quy định
Thanh toán ở thời điểm chấm dứt HĐ	Thanh toán hàng ngày
HĐ thường được thanh toán bằng tiền mặt	HĐ được thanh toán qua trung tâm thanh toán bù trừ



### 3. CÔNG CỤ TRÊN THỊ TRƯỜNG PHÁI SINH

- Hợp đồng quyền chọn (Options) là sự thoả thuận mua bán quyền chọn mua, hoặc quyền chọn bán chứng khoán với một giá qui định trong thời gian tương lai

[cuu duong than cong . com](http://cuuduongthancong.com)

- Quyền chọn mua và quyền chọn bán

[cuu duong than cong . com](http://cuuduongthancong.com)





## Vị thế của các bên tham gia thị trường

**Người mua quyền chọn mua  
(Đầu cơ giá lên)**

**Người bán quyền chọn mua  
(Đầu cơ giá xuống)**

**Người mua quyền chọn bán  
(Đầu cơ giá xuống)**

**Người bán quyền chọn bán  
(Đầu cơ giá lên)**

cuu duong than cong . com

cuu duong than cong . com



### 3. CÔNG CỤ TRÊN THỊ TRƯỜNG PHÁI SINH

- Hợp đồng hoán đổi (Swaps) là một công cụ tài chính phái sinh (derivative) trong đó hai bên đối tác trao đổi một dòng tiền (cash flow) này lấy một dòng tiền khác của bên kia

**CHƯƠNG 3**  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH



### 3. CÔNG CỤ TRÊN THỊ TRƯỜNG PHÁI SINH

- *Quyền mua trước (Right certificate)* Là một chứng thư do công ty phát hành cho các cổ đông, trong đó quy định quyền của cổ đông được mua một số lượng cổ phiếu mới do công ty phát hành theo một giá quy định trong một thời hạn nhất định

CHƯƠNG 3  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH



### 3. CÔNG CỤ TRÊN THỊ TRƯỜNG PHÁI SINH

- *Chứng quyền (warrant)* là quyền cho phép người sở hữu nó được mua một lượng cổ phiếu xác định, với một mức giá xác định, trong một thời hạn nhất định

CHƯƠNG 3  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH



# V. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

## CHƯƠNG 3 THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

cuu duong than cong . com

cuu duong than cong . com

[www.company.com](http://www.company.com)



# CÂU HỎI

1. Thành viên tham gia trên thị trường tập trung có hạn
2. Một doanh nghiệp phát hành một đợt cổ phiếu mới sẽ tham gia vào thị trường cấp 1 và thị trường tiền tệ
3. Điểm chung của cổ phiếu ưu đãi và cổ phiếu thường?



# CÂU HỎI

4. Điểm khác biệt của trái phiếu và cổ phiếu ưu đãi?
5. Khi một cổ đông của ABC bán cổ phiếu của mình cho một cổ đông B thì công ty ABC sẽ nhận được tiền hoa hồng của giao dịch này
6. Cổ tức của cổ phiếu phổ thông phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của công ty và lãi suất trên thị trường